

Kinh Thủ Lăng Nghiêm
Quán Thế Âm Bồ Tát
Nhĩ Căn Viên Thông Chương
Tập 8

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư
Chuyển ngữ: Hạnh Chơn
Biên tập: Minh Tâm

Xin mở kinh ra, trang 148, hàng thứ hai: “Nhược chư chúng sanh, dục thân tự tại, phi hành hư không, ngã ư bỉ tiên, hiện đại tự tại thiên thân, nhi vi thuyết pháp, linh kỳ thành tựu”. Đây là đoạn thứ tư trong 32 ứng.

Trời đại tự tại là nói đỉnh trời sắc giới, bình thường cũng gọi là trời ma hê thủ la, thông thường chúng ta gọi là thế giới Ta Bà, nói đến đây là dừng, vì đi lên trên là trời tứ không, thiên nhân trời tứ không không có sắc tướng. Nói cách khác là có hình tướng, đến đây là cao nhất, cực hạn, đây là đỉnh trời của trời tứ thiên.

Trong tam giới, phước báo lớn nhất là trời đại tự tại. Trong nhà Phật thường nói đến tam tai, đặc biệt là nói đại tam tai. Đại tam tai là nói thủy tai, hỏa tai, phong tai. Phong tai có thể làm hư hoại trời tam thiên, trời tứ thiên tam tai này đều không đạt đến. Nghĩa là hỏa tai, thủy tai, phong tai đều không có, người ở đây phước báo lớn nhất.

Do đây có thể biết, thế gian có rất nhiều tai họa tự nhiên, như ở khu vực Đài Loan này, có động đất, có gió lốc, có sóng thần. Đây đều là những tai họa thiên nhiên, những thiên tai này cũng là do chúng nghiệp chiêu cảm không phải ngẫu nhiên, là nghiệp lực chúng sanh chiêu cảm nên.

Chúng sanh trong tam thiên cũng không tránh khỏi thiên tai do nghiệp cảm gây ra. Đền tứ thiên định công sâu hơn, có thể khắc phục mọi tập khí phiền não, mà không khởi hiện hành. Bởi vậy tất cả thiên tai tự nhiên này nó cũng không có, trong tam giới tứ thiên phước báo lớn nhất. Phương pháp tu hành của họ là lấy tứ thiên, tứ vô lượng tâm làm tu nhân, tứ vô lượng tâm là nói từ bi hỷ xả. Trong tam giới lục đạo chúng ta có thể nói, thiên nhân tứ thiên, đặc biệt là trời ma hê thủ la, họ thực hiện bốn chữ từ bi hỷ xả này một cách viên mãn, vì thế họ được thân tâm tự tại, “phi hành hư không”. Chúng ta thấy trời đại tự tại đúng là tự tại, danh đúng như tướng.

Chúng ta chẳng phải không muốn tự tại, mỗi người đều muốn bản thân ở thế gian này được tự tại, tự tại trong Phật pháp gọi là giải thoát. Tự do tự tại, khiến tất cả đều không có chướng ngại, đây mới được tự tại. Không phải không đạt được tự tại, hay nói cách khác mỗi người đều có thể đạt được. Nhưng chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý trong này, phải

biết tu nhân chứng quả của nó, làm sao để tu nhân này? Làm sao chúng được quả báo đại tự tại này? Đây là nói người tu tứ thiên, tứ vô lượng tâm sắp được thành tựu, chỉ kém một chút nữa là thành tựu. Lúc này Bồ Tát Quán Thế Âm liền thị hiện thân của trời đại tự tại để chỉ điểm họ, khiến họ chứng được cảnh giới này. Đây chính là thiên nhân trời tứ thiên, đoạn tiếp theo nói về thiên đại tướng quân.

“Nhược chư chúng sanh, ái thống quý thân, cứu hộ quốc độ, ngã u bi tiên, hiện thiên đại tướng quân thân, nhi vi thuyết pháp, linh kỳ thành tựu”. “Thiên đại tướng quân” thông thường đều chỉ trời tứ vương, trời tứ vương hiện ra tướng này chính là thân tướng quân.

Chẳng hạn như chúng ta ở trong ngôi tự viện này, quý vị đến đó, vừa vào cửa chính là điện thiên vương. Trong điện thiên vương thờ phụng tứ đại thiên vương, thân tướng này là hiện thân tướng của tướng quân. Thế gian có một số người không hiểu rõ lại xem họ là tứ đại kim cương, thực tế là tứ đại thiên vương chứ không phải tứ đại kim cương.

Hàng chúng sanh này, họ có tập khí là thích thống lãnh quý thân, thống lãnh đại chúng, họ có tập khí này. Tục ngữ thế gian gọi đây là người có lòng ham muốn lãnh tụ rất cao, họ thích quyền thế, thích địa vị của một người lãnh đạo. Trong nhà Phật có thể tu được quả báo này, đúng như câu kệ tử Phật môn, có cầu tất ứng. Quý vị hy vọng đời sau được làm quốc vương, hy vọng tương lai làm thiên vương, chỉ cần nỗ lực tu học đều có thể mãn nguyện.

Ngoài tứ thiên vương, chúng ta gọi là ngoài thiên tướng quân, còn có Bồ Tát Vi Đà. Ngài cũng hiện thân tướng quân, mà còn hiện “thiên đại tướng quân”, cũng là thân thiên tướng quân. Đây là thống lãnh tám bộ quý thân, điều này trong kinh Phật nói rất rõ ràng. Họ cứu hộ tất cả chúng sanh quốc độ, cho nên ở bốn phương của trời đao lợi, đây là tầng thấp nhất trong trời dục giới. Ở trước nói, trời đại tự tại là tầng cao nhất trong trời sắc giới. Còn đây là tầng trời thấp nhất, cũng có nguyện vọng này, họ sắp thành tựu. Khi sắp thành tựu, Bồ Tát Quán Thế Âm cũng có thể giúp họ mãn nguyện.

Xem tiếp bên dưới, nói về tứ thiên vương: “Nhược chư chúng sanh, ái thống thế giới, bảo hộ chúng sanh, ngã u bi tiên, hiện tứ thiên vương thân, nhi vi thuyết pháp, linh kỳ thành tựu”. Tứ thiên vương và thiên tướng quân, nhiều khi có thể hợp lại nói thành một loại, ở đây phân ra hai loại để nói. Hai loại đương nhiên là hai thân phận, nhưng hai thân phận này gần giống nhau. Thân tướng quân ở trước là dùng thân phận thống soái, cho nên gọi là thiên tướng quân. Ở đây nói, là dùng thân phận của người thống trị, tức thân phận quốc vương, cho nên gọi là tứ thiên vương, “ái thống thế giới”. Ở trước là “ái thống quý thân”, trong nhà Phật gọi là thống lĩnh bát bộ quý thân, tức tức đại thiên vương. Cho thấy, từ thân

phận thống soái này, chúng ta gọi họ là thiên đại tướng quân. Từ địa vị thống lãnh, họ cũng có quốc độ của mình, họ cũng có giới hạn của mình. Xem từ phương diện này, chúng ta gọi họ là tứ thiên vương, thân phận tứ thiên vương này đích thực là xen vào giữa quỷ thần. Trong kinh điển nói rằng, họ thuộc thiên chủ trời đao lợi, trời đao lợi đúng là thiên thần. Những thiên thần này thống lĩnh bộ hạ đều thuộc quỷ thần, như tu la, càn thát bà, loại này thuộc quỷ thần. Họ cũng được coi là thiên thần, cũng được coi là quỷ thần. Trong quỷ thần nói, họ là quỷ có phước đức lớn, lãnh tụ hàng quỷ thần, họ là thuộc hạ của trời đao lợi, cũng có thể nói họ là thiên thần. Cho nên loại này xen giữa thiên thần và quỷ thần, đây là tu trung phẩm thập thiện nghiệp đạo. Họ có nguyện này, phát nguyện thống lãnh quỷ thần, hoặc làm vua trời một cõi, đều giống nhau. Đây là một trong tứ đại thiên vương, thống lãnh dư châu, họ cũng có thể thành tựu. Đây đều phải lấy ngũ giới thập thiện làm nhân, mới có thể thành tựu.

“Nhược chư chúng sanh, ái sanh thiên cung, khu sử quỷ thần, ngã ư bỉ tiên, hiện tứ thiên vương quốc thái tử thân, nhi vi thuyết pháp, linh kỳ thành tựu”. Đây là thái tử của vua trời, cho nên cũng sanh trong nhà quý tộc. Quý vị xem Phong Thần Diễn Nghĩa, thái tử Na Tra chính là thái tử của tứ thiên vương, phụ thân Na Tra là một trong tứ thiên vương, đây là một loại thân phận.

Đến đây, tổng cộng có bảy loại, đều nói về thiên chúng, vì thế nếu một người hy vọng đời sau sanh lên cõi trời trong Phật giáo nói về thiên quốc một cách rất rõ ràng, không như một số Tôn giáo khác nói về thiên quốc rất mơ hồ. Không biết là tầng trời nào, cũng không biết quốc độ nào, không rõ ràng. Trong nhà Phật nói một cách rất rõ ràng tường tận về bảy loại này, mỗi loại trong bảy loại này đều bao gồm phạm vi rất lớn. Thật sự muốn sanh lên cõi trời, y theo phương pháp này để tu hành. Nếu có tâm nguyện này, có đức hạnh này, đầy đủ những điều kiện này, Bồ Tát Quán Thế Âm nhất định giúp ta mãn nguyện, có thể sanh lên cõi trời mà ta kỳ vọng.

Tiếp theo là nói về nhân gian, tất cả có 12 đoạn: “Nhược chư chúng sanh, nhạo vi nhân vương, ngã ư bỉ tiên, hiện nhân vương thân, nhi vi thuyết pháp, linh kỳ thành tựu”. Cũng có một số chúng sanh học Phật phát nguyện, vì chúng sanh trong thế gian quá khổ, phát nguyện cứu độ tất cả chúng sanh. Nói cho chư vị biết, ngoài Phật pháp giáo hóa ra, quả thật biện pháp hay nhất chính là chính trị. Nếu có thể tổ chức tốt nền chính trị, nhân dân khu vực quốc gia này đều được hưởng phước. Vì thế có rất nhiều Bồ Tát phát tâm này, tương lai làm vua tại thế gian, dùng thân phận quốc vương để thúc đẩy việc dạy học của Phật giáo, hộ trì Phật pháp, hoằng dương Phật pháp. Như vậy quốc gia này, chúng sanh khu vực này

đều có phước. Chúng ta thấy thế giới ngày nay, chư vị cần phải có trí tuệ, bình tĩnh để quan sát.

Ở đây nói đến quốc vương, tức trong kinh Phật nói về vua cõi người. Đó là Phật Bồ Tát, là người tu hành thật sự phát tâm thị hiện. Sau khi họ nắm quyền, nhất định tạo phước cho tất cả chúng sanh, tuyệt đối không tàn hại tất cả chúng sanh, không hành bạo chính. Nhưng chư vị phải biết, chúng sanh cũng phải có phước báo, mới cảm ứng được thánh hiền nhân sanh vào đây làm quốc vương đại thần, phải có phước mới được. Nếu chúng sanh không có phước thì ma vương xuất hiện, họ làm quốc vương đại thần thống trị nơi này, gây ra vô số thiên tai cho nhân dân ở đây. Ma xuất hiện, chúng sanh khổ não. Nói cách khác, Bồ Tát phát tâm là một việc, chúng sanh phải có phước, nếu chúng sanh có phước sao Phật Bồ Tát không phát tâm được? Vì sao thế giới ngày nay không xuất hiện một vị quốc vương đứng ra hộ trì Phật pháp, hoàng dương chánh pháp? Ngày xưa, các đời đế vương hầu như đều quy y Tam bảo, đều là đệ tử Phật. Bởi vậy dạy học Phật giáo vào cổ đại, quả thật đã thay thế nền giáo dục quốc gia. Tuy quốc gia có giáo dục nhưng không phổ cập, còn giáo dục Phật giáo lại rất phổ cập. Ở Ấn độ chúng ta cũng thấy mấy vị quốc vương, nổi tiếng nhất như vua A Dục. Lúc Đức Phật Thích Ca Mâu Ni tại thế, ở Ấn độ có mười mấy vị đại quốc vương đều quy y làm đệ tử Phật, giúp Phật hoàng pháp lợi sanh.

Nhìn từ phương diện này, chúng ta biết Chư Phật Bồ Tát, thậm chí là Chư Phật Như Lai, rất nhiều người phát đại nguyện này. Chúng ta làm sao để có thể giúp họ xuất hiện ở thế gian này? Điều này phải chú trọng việc tu đức của ta. Cá nhân ta tu đức, không thể cảm động được, cần phải động viên mọi người cùng tu đức. Nếu mọi người đều tu đức sẽ cảm ứng đạo giao, Chư Phật Bồ Tát dùng thân quốc vương đại thần thị hiện tại thế gian, Phật pháp mới phát triển rộng lớn. Đối với vấn đề này, chúng ta cần phải giúp những người có đại nguyện, làm tăng thượng duyên cho họ, cũng làm tăng thượng duyên cho chúng sanh. Bồ Tát Quán Thế Âm cũng chính là xúc tiến việc này.

Như trong kinh điển nói, Phật Bồ Tát dùng thân phận quốc vương đại thần ứng hiện tại thế gian, nhất định dùng Phật pháp hóa độ chúng sanh. Hoặc trên danh nghĩa không phải Phật pháp, nhưng tinh thần của họ, cách làm của họ nhất định phù hợp với những gì Phật pháp nói.

Thứ hai là dùng thân trưởng giả: “Nhược chư chúng sanh, ái chủ tộc tánh, thế gian thôi nhường, ngã ư bỉ tiền, hiện trưởng giả thân, nhi vi thuyết pháp, linh kỳ thành tựu”. Trong kinh Phật thường gọi là đại trưởng giả, trong kinh điển đại thừa chúng ta thường thấy. Trong Phật pháp gọi trưởng giả, họ phải đầy đủ mười điều kiện mới có thể gọi là trưởng giả.

Không như Trung quốc, người xưa tôn xưng trưởng giả không nghiêm khắc như Ấn độ, không nghiêm khắc như trong Phật pháp nói. Nhưng người Trung quốc xưng trưởng giả, tuổi tác họ nhất định khá cao, có học vấn, có đạo đức, mới được tôn xưng trưởng giả. Trong Phật pháp, một bậc trưởng giả, điều đầu tiên nhất định phải thuộc hàng quý tộc. Ấn độ có quan niệm giai cấp rất sâu dày, mãi đến nay vẫn không ngoại lệ, vì vậy bốn giai cấp vẫn giữ cho đến ngày nay. Trưởng giả nhất định là Bà la môn, Sát đế lợi hai hạng người này, nghĩa là nói, họ nhất định phải xuất thân từ quý tộc. Thứ hai, nhất định họ phải có địa vị rất cao trong xã hội, chứ không phải những người bình dân thông thường. Điều kiện thứ ba, họ nhất định phải giàu chứ không bần tiện. Thứ tư, nhất định họ phải có oai đức. Thứ năm, nhất định họ phải có trí tuệ. Thứ sáu, họ cũng phải có tuổi tác, ít nhất phải 40 tuổi trở lên, trẻ quá không được xưng trưởng giả. Thứ bảy, phải có phẩm đức, tâm hạnh thanh tịnh. Điều kiện thứ tám, đối với người phải có lễ độ, không được ngạo mạn. Tuy họ có địa vị, giàu có, lại thông minh trí tuệ, có oai đức, nhưng đối với người phải khiêm tốn, phải có lễ độ. Thứ chín, quốc vương đại thần đều khen ngợi họ. Thứ mười, họ được nhân dân trăm họ quy ngưỡng, ủng hộ. Đầy đủ mười điều kiện này mới được tôn xưng trưởng giả, còn các trưởng giả thông thường, đại khái đều là bậc trưởng lão trong một dòng tộc.

“Ái chủ tộc tánh”, vấn đề này trong xã hội ngày xưa, trong một đại gia đình, trưởng tộc tức là trưởng giả, không như bây giờ. Xã hội hiện nay đều thuộc chế độ tiểu gia đình, chứ không phải đại gia đình. Ngày xưa một gia đình, một gia đình ít nhất cũng có một hai trăm người trở lên, đây là một nhà, một gia tộc. Bởi thế một thôn trang chính là người một nhà, chính là một gia tộc. Có thể nói xã hội trước mắt, chúng ta không còn thấy kiểu gia tộc này nữa.

Quý vị xem tiểu thuyết Hồng Lâu Mộng, lớn bé già trẻ trong Hồng Lâu Mộng có hơn 100 người, đó là một gia tộc. Bộ tiểu thuyết này đúng là miêu tả về lối sinh hoạt trong gia đình xã hội cổ, người xưa gọi là xã hội luân thường, tề gia trị quốc bình thiên hạ. Tề gia, không phải là tiểu gia đình như bây giờ, là gia tộc, gia trưởng trong gia tộc đó phải thống lãnh mấy trăm người. Phải làm cho mấy trăm người, mỗi người đều đạt được sự công bằng, đây là một việc không đơn giản chút nào. Bởi vậy, nếu họ có năng lực trị gia tức có thể trị quốc, vì họ là lãnh tụ trong gia đình, dưới họ cũng có mấy trăm người. Có thể trị tốt gia đình này, cũng có thể trị quốc, có thể trị lý tốt quốc gia là có thể bình thiên hạ.

Bây giờ chúng ta đọc đến đây, không dễ hiểu chút nào. Chúng ta nói tề gia, trong nhà chẳng qua cũng chỉ có vài người mà thôi. Đây là gia đình bây giờ, khác với gia đình ngày xưa, gia đình ngày xưa, trên thực tế nó là một xã hội. Trong này đặc biệt chú trọng, không nói đến các đức hạnh

khác, chỉ nói đến sự nhường nhịn của họ, chú trọng ở điểm này, cũng chính là nói đến lễ nhường. Nếu không nói đến nhún nhường, đối với mọi thứ mọi người đều có tâm riêng tư, đều muốn tranh chấp, gia đình này không còn giống gia đình nữa. Bởi vậy nền giáo dục ngày xưa lấy nhà làm đơn vị, họ tập hợp tất cả con cháu mình lại một nơi, mời một vị thầy bên ngoài đến dạy, đây là lấy con cháu làm chủ. Ngoài ra, còn có thân thích bằng hữu, hoặc xóm làng lân cận, có số ít người tham gia trong đó, nhất định lấy con cháu mình làm chủ. Ngày xưa lễ rất quan trọng, cũng chính là nhân tố duy trì trật tự gia đình, xã hội, quốc gia, giống như pháp luật vậy.

“Nhuộc chur chúng sanh, ái đàm danh ngôn, thanh tịnh tự cư, ngã ư bỉ tiên, hiện cư sĩ thân, nhi vi thuyết pháp, linh kỳ thành tựu”. Ở đây nói đến “cư sĩ”, không phải như người học Phật hiện nay, tại gia học Phật chúng ta đều gọi là cư sĩ. Ở đây nói đến cư sĩ không phải là ý này. “Cư sĩ” ở đây nghĩa là gì? Chính là chỉ các vị ẩn sĩ ngày xưa.

Trong Nhị Thập Ngũ Sử, quý vị xem truyện ký của Nhị Thập Ngũ Sử có Ẩn Dật Truyện. Ẩn là ẩn cư, dật tức là an nhàn tự tại. Những người này, quý vị thấy, trong lịch sử quốc gia còn lưu lại truyện ký về họ. Họ đều là những người có đạo đức, có học vấn, có năng lực, nhưng không ra làm việc. Chư vị thử nghĩ xem, họ có trí tuệ, có đạo đức, lại có năng lực. Họ không làm việc cho xã hội, cũng không có cống hiến gì đối với quốc gia, vì sao trong lịch sử lại lưu danh họ? Về điều này chư vị cần phải biết, đối với xã hội họ có cống hiến rất lớn lao, tuy không trực tiếp làm việc, nhưng họ làm nên tấm gương sáng khiến người thế gian học tập theo. Họ thị hiện cho chúng ta thấy tấm gương sáng như thế nào? Không tranh, không cầu danh văn lợi dưỡng, họ có khả năng cầu danh văn lợi dưỡng mà không cầu danh văn lợi dưỡng. Hay nói cách khác, họ thật sự đang dạy chúng ta nhìn thấu, buông bỏ, họ dạy ta điều này. Công đức này quá lớn, họ dùng thân giáo, không phải dùng ngôn giáo. Công việc họ làm là giáo hóa một cách âm thầm, nhưng đối với thế đạo nhân tâm có sức ảnh hưởng rất lớn, đây là những bậc nhân sĩ đạo đức.

Quý vị thấy các bậc quốc vương đại thần ngày xưa, khi gặp những người này đều tôn kính, gặp những vị ẩn sĩ này đều đặc biệt kính trọng, đối đãi đặc biệt, đạo lý chính là như vậy. Hạng người này không ham muốn danh lợi, không theo đuổi vinh hoa phú quý, sống đời ẩn cư, như ngày xưa làm ruộng, đọc sách, câu cá, lượm củi. Họ sống cuộc sống thanh tịnh này, suốt đời an nhàn tự tại, không bị câu thúc, giữ mãi nét ngây thơ.

Ẩn Cư Truyện này rất đáng để xem, tinh thần trong đó thực sự không thua Cao Tăng Truyện của Phật giáo. Có một số người còn thanh cao hơn các bậc cao tăng của chúng ta, vì các bậc cao tăng còn phải bận việc

hoàng pháp lợi sanh. Họ đến việc này cũng từ bỏ. Có người có chí hướng này, Bồ tát Quán Thế Âm cũng giúp họ thành tựu.

“Nhược chư chúng sanh, ái trị quốc độ, phẫu đoạn bang ấp, ngã u bỉ tiền, hiện tể quan thân, nhi vi thuyết pháp, linh kỳ thành tựu”. Điều này đã hiển thị Phật Bồ Tát dùng tứ nhiếp pháp để dẫn dắt chúng sanh, tu pháp môn đồng sự với tất cả chúng sanh, tức đồng sự trong tứ nhiếp pháp, họ có chí nguyện này để trị lý quốc độ. Nói như bây giờ chính là tỉnh trưởng, chủ tịch của một huyện thị, họ không phải quốc vương của một nước. Họ trị lý một phạm vi nhỏ của đất nước này, gọi là quan lại địa phương, điều này cũng rất quan trọng. Đặc biệt là hiện nay, dưới chế độ dân chủ, quan lại địa phương, đối với nhân dân một khu vực mà nói, có quan hệ mật thiết nhất. Địa phương có một vị thủ trưởng tốt, là phước báo của đại chúng ở đây, thật sự có thể tạo hạnh phúc cho mọi người.

“Tể quan”, mở rộng phạm vi mà nói, dưới quốc vương đều gọi là tể quan. Nói như ngày nay, quan chính vụ mới gọi là tể quan, chức xưng trong chính phủ ngày nay thuộc về quan chính vụ, quan chính vụ mới là tể quan. Vì sao vậy? Vì họ là người phát hiệu lệnh, có quyền chi phối, chứ không hoàn toàn nghe lệnh người khác, họ là người phát hiệu lệnh. Đây là chỉ quan chính vụ, tể quan.

“Nhược chư chúng sanh, ái chư số thuật, nhiếp vệ tự cư, ngã u bỉ tiền, hiện Bà la môn thân, nhi vi thuyết pháp, linh kỳ thành tựu”. Tôi nói rõ ràng với quý vị, đoạn này nói về tôn giáo sư, trong Phật giáo thường gọi là ngoại đạo. Chẳng hạn như thần phụng của Thiên chúa giáo, mục sư của Cơ đốc giáo. Ấn độ giáo, Bà la môn giáo gọi là Phạm chí. Nhìn từ phương diện này, Chư Phật Bồ Tát cũng có thể xuất hiện tại thế gian, qua thân phận của các Tôn giáo sư khác. Như vậy mới biết cửa Phật rộng lớn, đệ tử nhà Phật không từ bỏ một ai. Loại chúng sanh đó, nếu nói Phật pháp họ không tiếp thu, họ có thành kiến. Phật Bồ Tát đồng sự với họ, thị hiện vào trong Tôn giáo đó, dùng thân phận Tôn giáo sư để giáo hóa họ, họ hoàn toàn tiếp thu. Phương pháp này quả thật cao minh. Nói về kinh điển của Tôn giáo họ, nội dung nghĩa lý dạy mọi người giác ngộ, dạy họ giác ngộ, khai ngộ, như vậy không phải đã thành Phật rồi sao? Đây là Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát tuyệt đối không bài xích những người này.

Trong tứ tất đàn, thứ nhất là “thế giới tất đàn”. Nơi có Bồ Tát, khiến tất cả chúng sanh sanh tâm hoan hỷ. Quý vị muốn đến giảng đường Cơ đốc giáo, trong giảng đường Cơ đốc giáo có sanh tâm hoan hỷ không? Khiến họ sanh tâm hoan hỷ đó là Bồ Tát. Còn như đến đó mà khiến người ta nói, đây là ma đến, sao Phật tử lại đến nơi này, như vậy quý vị không phải Bồ Tát.

Vì thế ngày nay chúng ta học Phật, có rất nhiều quan niệm sai lầm, đó là gì? Đối lập với Tôn giáo khác, đây là sai lầm. Họ đối lập với chúng ta,

điều này có thể, vì sao vậy? Vì họ mê, họ không giác ngộ. Chúng ta là người giác ngộ, nếu đối lập với họ thì mình cũng là mê, là mê mà không giác. Sau khi giác ngộ không có giới hạn, không đối lập với bất kỳ ai mới gọi là nhất chân pháp giới. Đối lập với người khác biến thành mười pháp giới, đó là bản thân mê. Do đó chúng ta biết, thế gian này rất nhiều Tôn giáo, lãnh tụ Tôn giáo họ, thầy truyền giáo của họ, có thể có Phật Bồ Tát hóa hiện trong đó. Làm sao chúng ta biết được? Thậm chí còn có những tín đồ rất kiên thành, cũng là Phật Bồ Tát ứng hóa trong đó, họ làm người gây ảnh hưởng. Về lý có thể nói như vậy, về sự cũng có thể. Do đó đối với tất cả tín đồ các Tôn giáo, đều nên giữ tâm lý lễ kính. Lễ kính, tán thán mà không hủy báng, như vậy mới nhiếp thọ được tất cả chúng sanh.

Cho nên đoạn nói về số thuật này, là đều nói về tín đồ Tôn giáo, nói về Tôn giáo thế gian, họ thích số thuật. Phạm là Tôn giáo, đều không tách rời số thuật.

“Nhược hữu nam tử, hiếu học xuất gia, trì chú giới luật, ngã u bỉ tiên, hiện tỳ kheo thân, nhi vi thuyết pháp, linh kỳ thành tựu”. Điều này dễ hiểu, đây là nói đến Phật môn, chúng ta gọi là Phật giáo. Phật giáo khác với Tôn giáo, nhất định phải hiểu điều này, vì sao vậy? Vì trong Phật giáo không chú trọng số thuật, không chú trọng điều này. Phật giáo chú trọng vấn đề minh tâm kiến tánh, quan tâm đến điều này, chú trọng việc nhất tâm bất loạn, điều này tất cả Tôn giáo khác đều không có. Cơ sở tu học của Phật giáo là giới luật, nhân giới sanh định, nhân định phát tuệ. Đây là nói một người sơ học- “hiếu học xuất gia”, nam giới gọi là tỳ kheo, nữ giới gọi là tỳ kheo ni. “Nhược hữu nữ nhơn, hiếu học xuất gia”. Quý vị xem, trong kinh văn này đặc biệt chú trọng việc, “hiếu học xuất gia”. “Trì chú cấm giới, ngã u bỉ tiên, hiện tỳ kheo ni thân, nhi vi thuyết pháp, linh kỳ thành tựu”. Bốn chữ này chúng ta có làm được chăng? Chúng ta có hiếu học chăng? Chúng ta có xuất gia chăng? Vấn đề này, xuất gia chúng ta lìa xa gia đình cha mẹ, tự viện biến thành nhà. Ngôi nhà nhỏ đó của mình, khi đến nhà lớn của ngôi tự viện này, ra khỏi ngôi nhà nhỏ trú trong ngôi nhà lớn, nhập vào ngôi nhà lớn, vấn đề này rất phiền phức. Như những điều này đều là vấn đề then chốt, chúng ta nhất định phải hiểu rõ ràng, phải hiểu rõ ràng ý nghĩa chữ nhà này.

Trong kinh luận Phật nói với chúng ta rằng, nhà của cha mẹ, thế gian này gọi là ruộng nương nhà cửa, ta xả bỏ nó. Tự viện ngày xưa gọi là thập phương đạo tràng, đạo tràng hiện nay đều trở thành sản nghiệp tư nhân. Mặc dù ngày nay chính phủ luôn yêu cầu tổ chức tập đoàn tài chính pháp nhân, nhưng tập đoàn tài chính pháp nhân vẫn bị khống chế trong gia nghiệp tiểu đoàn thể của một vài người, chứ không như ngày xưa. Ngày xưa ở Đại lục, ngôi tự viện này đích thực là thập phương đạo tràng, không thuộc về bất kỳ ai. Trú trì, chấp sự trong chùa là mọi người tuyên chọn

công khai, là tuyên cử. Chế độ dân chủ tuyên cử mấy ngàn năm trước trong Phật giáo đang phổ biến, cách làm trong Phật pháp gọi là yết ma, yết ma chính là hội nghị. Ngày nay gọi là biểu quyết, yết ma tức là biểu quyết, biểu quyết trong hội nghị. Chế độ dân chủ mấy ngàn năm trước đã thực hiện trong Phật giáo. Một vị trú trì trong ngôi tự viện, họ có nhiệm kỳ nhất định, đến thời kỳ do đại chúng trong tự viện đứng ra tiến cử. Sau khi chọn ra vị trú trì, trú trì lại bổ nhiệm thêm một vài chấp sự. Khi họ bổ nhiệm những chấp sự này, chọn ra những chấp sự này phải có sự đồng ý của mọi người, cho nên cách làm đồng nghĩa như biểu quyết. Tôi mời người này làm tri sự, mời người kia làm tri khách, quý vị có đồng ý chẳng. Đây đều là chế độ dân chủ đang tiến hành trong Phật giáo, không phải giống như tình hình ngày nay. Nhưng kiểu nhà này rốt cuộc vẫn là một loại nhà hình thức, quan trọng nhất phải ra khỏi nhà phiền não, phải ra khỏi nhà tam giới, phải ra khỏi nhà sanh tử, đây mới thật sự gọi là xuất gia. Do đây có thể biết, cấp thấp nhất chính là ra khỏi nhà phiền não, mới có thể được định.

Vì sao chúng ta phải tu giới? Mục đích tu giới là thoát khỏi nhà phiền não, như A la hán, A la hán đã ra khỏi nhà phiền não, đã ra khỏi nhà tam giới. Họ vượt thoát tam giới lục đạo, nhưng vẫn chưa đoạn tận biến dị sanh tử, họ vẫn còn nhà, chưa ra khỏi. Trong tam giới, họ không còn phân đoạn sanh tử, ra khỏi nhà tam giới. Họ chưa phá vô minh, chưa đoạn biến dị sanh tử.

Chúng ta phải hiểu nghĩa chân thật của xuất gia, xuất gia nhất định phải hiểu học, học không bao giờ ngưng. Nhất định phải đến địa vị Như Lai, công đức của xuất gia mới viên mãn, vì sao vậy? Vì biến dị sanh tử cũng đoạn tận, lúc này công đức mới thật sự viên mãn. Phát tâm xuất gia nhất định phải hiểu ý nghĩa này, đối với nhà của tam giới tuyệt đối không được lưu luyến, phải xả được cái khó xả. Nếu không xả được, trong tâm còn một chút lưu luyến, chướng ngại, tầng chướng ngại thấp nhất đều không thể đoạn tận, ở trên càng không cần nói. Nói cách khác, nhà cửa ruộng nương trong tam giới, nếu không đoạn tận một cách triệt để, chúng ta niệm Phật đừng hy vọng được nhất tâm, cũng không hy vọng khai ngộ. Chúng ta có muốn được nhất tâm chẳng? Muốn khai ngộ chẳng? Thật sự muốn phát tâm tu, đừng sợ hãi. Đừng sợ mình không có thầy giỏi, mình không gặp được thiện tri thức sợ đời này không thể thành tựu. Chỉ cần ta phát tâm, cảm ứng đạo giao, Bồ Tát Quán Thế Âm lúc nào cũng nhìn ta. Ngài không hiện thân ra trước chúng ta, vì ta chưa đủ trình độ, công phu chưa rốt ráo. Nếu công phu rốt ráo, ta sẽ nhìn thấy Bồ Tát.

Ở đây Bồ Tát Quán Thế Âm phát nguyện, giống như 48 nguyện của Phật A Di Đà mà chúng ta đọc trong Kinh Vô Lượng Thọ vậy, mỗi nguyện đều chân thật. 32 ứng của Bồ Tát Quán Thế Âm chính là bốn

nguyện của ngài, ngài không nói vọng ngữ, mỗi câu nói đều chân thật. Chúng ta không thấy được Bồ Tát, do nghiệp chướng bản thân mình quá sâu nặng, không thể khởi cảm ứng đạo giao với Bồ Tát.

“Nhược hữu nam tử, nhạo trì ngũ giới, ngã u bỉ tiền, hiện ưu bà tặc thân, nhi vi thuyết pháp, linh kỳ thành tựu. Nhược hữu nữ tử, ngũ giới tự cư, ngã u bỉ tiền, hiện ưu bà di thân, nhi vi thuyết pháp, linh kỳ thành tựu”. Hai loại này mới là cư sĩ mà ngày nay chúng ta thường gọi, cư sĩ nam, cư sĩ nữ. Cư sĩ nói ở trước là bậc ân sĩ thế gian. Trong Phật giáo gọi họ là ưu bà tặc, ưu bà di. Dịch sang tiếng Trung nghĩa là cận sự nam, cận sự nữ. Đây là thân cận Tam bảo, là đệ tử Tam bảo. Người tại gia học Phật, hiện nay chúng ta gọi là nam cư sĩ, nữ cư sĩ. Quý vị phát tâm dùng thân phận tại gia để học Phật, Bồ Tát Quán Thế Âm giúp quý vị thành tựu. Nói thêm cho quý vị biết, hàng tại gia học Phật đại đa số đều là Bồ Tát. Xuất gia học Phật có Bồ Tát, có hàng tiểu thừa. Tại gia học Phật, đại khái chỉ có Bồ Tát học đại thừa, chứ không có học tiểu thừa. Nếu quý vị không tin, quý vị thấy bốn vị đại Bồ Tát ở Trung quốc, có ba vị hiện thân tướng tại gia. Bồ Tát Quán Thế Âm, quý vị xem hình dáng của ngài, đó là tướng tại gia. Văn Thù và Phổ Hiền đều hiện tướng tại gia, chỉ có Bồ Tát Địa Tạng hiện tướng xuất gia. Bồ Tát Địa Tạng thị hiện tướng xuất gia, vì ngày xưa ở Trung quốc từng có một vị nhục thân Bồ Tát Địa Tạng, ông là người Hàn quốc, sau khi đến Trung quốc thì không trở về. Nhục thân Bồ Tát ở Cửu Hoa Sơn hiện nay chính là tướng của ngài, ông là thái tử của nước Tân la.

Ngày nay chúng ta tạo tượng đều tạo theo tướng của ông, giống như Bồ Tát Di Lặc vậy, hiện nay chúng ta tạo tượng Bồ Tát Di Lặc là theo tướng của Bồ Đại hòa thượng. Quý vị thấy ở Ấn độ, tượng Bồ Tát Di Lặc ở Ấn độ, ở trước bộ Du Già Sư Địa Luận mới tái bản ở thư viện chúng ta có, quý vị thấy tượng đó là tướng tại gia.

Bồ Tát thị hiện đại đa số đều là tướng tại gia, vì sao vậy? Vì tất cả chúng sanh khổ nạn, là hàng tại gia nhiều. Muốn độ những chúng sanh khổ nạn này, cần phải thị hiện thân phận giống như họ, đồng sự nhiếp. Do đó tuyệt đại đa số đều là hiện tướng tại gia. Bồ Tát tại gia họ có hai nhiệm vụ. Để nắm giữ Phật pháp nhất định là người xuất gia, vì sao vậy? Vì biểu pháp. Nếu Bồ Tát xuất gia không được sự ủng hộ của Bồ Tát tại gia, dù họ có năng lực đến đâu cũng không phát huy được. Lấy trường hợp của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni để nói, Đức Phật Thích Ca thị hiện tướng xuất gia, chủ trì việc dạy học Phật giáo của một thế hệ, nếu không có các Bồ Tát tại gia thị hiện làm quốc vương đại thần. Như thời Phật tại thế có vua Ba tư nặc, thái tử Kỳ đà, trưởng giả Tu đạt, những người này quý vị đều rất quen thuộc, đều là Bồ Tát hóa thân. Nếu không có những người này ủng hộ, biểu hiện sự yêu thương, sùng kính, giúp Phật tuyên dương, Đức

Phật Thích Ca Mâu Ni cũng không biết làm sao! Vậy thì còn cách nào? Có thể thấy, Phật pháp được phát triển mạnh mẽ, khiến tất cả chúng sanh đều tiếp thu, đều tu học, điều này phải nhờ vào sự hiệp trợ của Bồ Tát tại gia, cho nên Bồ Tát tại gia là hai nhiệm vụ.

Chư Phật Bồ Tát thị hiện tại Trung quốc cũng không ngoại lệ, trải qua bao đời, tổ sư các tông phái có không ít là Phật Bồ Tát thị hiện. Chúng ta đọc kinh luận, đọc truyện ký, đại sư Thanh Lương là Bồ Tát Hoa Nghiêm tái sanh, Vĩnh Minh Diên Thọ là Phật A Di Đà tái sanh, Thiên thai Trí Giả đại sư là Phật Thích Ca Mâu Ni tái sanh. Văn Thù, Phổ Hiền, Di Lặc thị hiện Bồ Đai hòa thượng. Phó đại sĩ, đây là cư sĩ tại gia, cũng là Bồ Tát Di Lặc tái sanh. Nhiều vô số, không thể tính kể. Khi họ trú thế, quý vị xem có không biết bao nhiêu người ủng hộ. Đại sư Thanh Lương thầy của chín vị hoàng đế. Đại sư Trí Giả cũng là quốc sư, các hàng quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ đều đến ủng hộ, cho nên mới có thành tựu huy hoàng như vậy, đây là đạo lý nhất định. Chư vị Bồ Tát tại gia này, chịu trách nhiệm rất lớn đối với vấn đề hưng suy của Phật pháp. Nếu họ có thể tận chức, Phật pháp nhất định hưng thịnh, chúng sanh có phước báo, đây đều nói về Phật môn.

Tiếp theo là nói về một số người trong thế gian: “Nhược hữu nữ nhơn, nội chánh lập thân, dĩ tu gia quốc, ngã ư bỉ tiền, hiện nữ chủ thân, cập quốc phu nhân, mệnh phụ đại gia, nhi vi thuyết pháp, linh kỳ thành tựu”. “Nội chánh” thông thường gọi là việc nhà, gọi là gia chánh. Ngày xưa gia chánh không hề đơn giản, đúng là không đơn giản. Vì sao vậy? Vì ngày xưa đó là gia tộc, nhà lớn, là đại gia đình, quả thật không đơn giản.

Quý vị xem Hồng Lô Mộng, Phụng tử làm gia sư của chủ nội chánh trong Hồng Lô Mộng. Phụng tử chính là làm gia sư, điều đó quả thật không đơn giản. Nếu người nữ muốn phát nguyện này, Bồ Tát Quán Thế Âm cũng giúp họ thành tựu, vì họ “hiện thân nữ chủ”. “Nữ chủ”, đối với một quốc gia mà nói tức thân phận hoàng hậu. “Quốc phu nhân” đây là phu nhân của vương công, vương hầu, gọi là “quốc phu nhân”. “Mệnh phụ”, thông thường chỉ những bậc phu nhân có tước vị, gọi là mệnh phụ. Tức từng nhận phong tặng của hoàng đế, đây gọi là mệnh phụ. Ngày xưa đại đa số đều từ tướng công của họ, tướng công họ làm quan nhất phẩm, họ được xưng là nhất phẩm phu nhân, đây chính là mệnh phụ. “Đại gia” là thầy của các người nữ, có học vấn, có đạo đức, chính là giáo hóa người nữ, ngày xưa gọi là “đại gia”. Đây đều nói đến những người nữ ở thế gian, họ có nguyện này, Bồ Tát Quán Thế Âm cũng giúp.

“Nhược hữu chúng sanh, bất hoại nam căn, ngã ư bỉ tiền, hiện đồng nam thân, nhi vi thuyết pháp, linh kỳ thành tựu. Nhược hữu xử nữ, ái nhạo xú thân, bất cầu xâm bạo, ngã ư bỉ tiền, hiện đồng nữ thân, nhi vi thuyết pháp, linh kỳ thành tựu”. Hai đoạn này là thân đồng nam đồng nữ,

đồng nam đồng nữ ở đây không phải chỉ đồng tử. Mà là người nam suốt đời không cưới vợ, người nữ suốt đời không lấy chồng. Những người này chưa chắc là người học Phật, họ thích sống thanh tịnh. Hạng người này, như ngày xưa có một số ẩn sĩ là như vậy, hoặc tu đạo, nhưng họ không phải học Phật. Học Phật đều quy nạp vào ở trước, như ưu bà tắc, ưu bà di đều quy nạp về những loại trước. Nếu xuất gia, quy nạp vào hàng tỳ kheo, tỳ kheo ni. Họ không thuộc về loại này, thậm chí dù tu đạo họ cũng không thuộc về một Tôn giáo nào. Loại này Bồ Tát Quán Thế Âm cũng giúp họ, cũng có thể khiến họ thành tựu.

Đến đây, tất cả có 12 loại, nói về rất nhiều người, là vô số thân phận người trong nhân gian, vô số người có chí hướng, sở thích khác nhau. Quý vị phát nguyện gì, Bồ Tát đều bằng lòng giúp, đều khiến ta thành tựu.

Bên dưới chúng ta nói về các chúng thiên long, ở trước nói về bát bộ quỷ thần, ở đây là đều thấy được.

“Nhược hữu chư thiên, nhạo xuất thiên luân, ngã hiện thiên thân, nhi vi thuyết pháp, linh kỳ thành tựu”. Ở đây, trước tiên chúng ta phải nói rõ, phước báo của chư thiên lớn hơn nhân gian rất nhiều. Vì thế con người đều muốn sanh lên cõi trời, đi hưởng thụ phước báo cõi trời. Nhưng nói một cách rất ráo, phước cõi trời không viên mãn. Thứ nhất, nếu hưởng phước báo này quá nhiều, con người sẽ đánh mất lý trí, đầu óc không còn tinh táo. Vấn đề này ở thế gian chúng ta có thể nhận ra. Chẳng hạn chúng ta biết trên thế giới hiện nay, trong tình huống trước mắt. Ở phương đông chúng ta, người Nhật bản phước báo lớn nhất, ở phương tây người Mỹ phước báo lớn nhất. Họ hưởng phước báo quá nhiều, đúng sai lợi hại đều không nhận ra. Cho nên quý vị thấy, những người sống ở đó, đối với chuyện đúng sai không có chừng mực. Hưởng gì thiên nhân, phước báo cõi trời càng lớn. Cho nên quý vị ở cõi trời, nói với họ về nỗi khổ trong luân hồi lục đạo, họ không tin. Hay nói cách khác, điều này làm chướng ngại họ thấy Phật nghe pháp. Chư vị phải biết, may mắn lớn nhất của chúng sanh, chính là thấy Phật nghe pháp. Vì thấy Phật nghe pháp tức đã trông nhân duyên được độ, mặc dù đời này không được độ, nhiều đời nhiều kiếp sau, khi nhân duyên này thuận thực nhất định được độ. Như trong Kinh Pháp Hoa Đức Phật nói: “Vừa xưng nam mô Phật, đều đã thành Phật đạo”. Bởi vậy chư vị biết, việc bất hạnh nhất trong thế gian là suốt đời không được gặp Phật nghe pháp, chưa từng nghe qua Phật pháp, đây là điều bất hạnh nhất. Nghĩa là nói, dù phước trời lớn đến đâu, chướng ngại lớn lao này, đây là điều bất hạnh, thật sự không may.

Còn có một loại thiên nhân, tuy sanh lên cõi trời nhưng phước báo mỏng manh, tuy sanh lên cõi trời vẫn còn vô số khổ nạn. Hay nói cách khác, họ cũng có cái khổ đói khát, phước báo mỏng manh. Giống như nhân gian chúng ta, thân người không tẻ, ở trong lục đạo không tẻ. Nhưng

được thân người, có người hưởng phước, có phước báo. Có một số được thân người, không có phước báo, cuộc sống của họ rất đáng thương. Thiên nhân cũng như vậy, không phải mỗi thiên nhân đều có phước, không phải như vậy.

Giống như nước Mỹ rất giàu mạnh, thực tế mà nói nước Mỹ không phải ai cũng giàu có, nước Mỹ cũng có người nghèo. Quý vị xem trên báo chí, tình trạng nhận tiền cứu tế để sống, thất nghiệp, không có công việc. Người Mỹ khác với người Trung quốc, khi có tiền người Trung quốc biết cất giữ một ít, một khi mình không có việc làm, vẫn còn tài khoản trong ngân hàng, vẫn giữ được cuộc sống thoải mái như trước. Người Mỹ không như vậy, họ không có thói quen này, không biết cất giữ. Vì thế khi họ có việc làm thì có tiền, cái gì cũng có, còn khi thất nghiệp thì tất cả đều không. Nhưng công tác phúc lợi của nước Mỹ làm rất tốt, chính là cứu tế của quốc gia, cho nên người nước Mỹ không có người xin ăn. Vì sao vậy? Vì đất nước họ có cứu tế. Nếu thất nghiệp, quý vị đăng ký với chính phủ, mỗi tháng họ cấp tiền cứu tế cho quý vị, tiền cứu tế này đủ để sống, đây là phúc lợi xã hội làm rất tốt. Có thể thấy, Mỹ cũng có người nghèo.

Vì thế sanh lên cõi trời cũng như vậy, nếu ít phước báo, sanh lên cõi trời cũng có khi thiếu mặc, thiếu ăn, cũng có tình hình này. Có thể thấy, Phật giáo muốn chúng ta phước tuệ song tu, nếu không tu phước cuộc sống sẽ thiếu thốn, nếu không tu tuệ dễ mê hoặc điên đảo, dễ tạo nghiệp. Do đó thiên nhân cũng có người không muốn ở cõi trời, họ nghĩ cách lìa xa.

Quý vị xem “nhạo xuất thiên luân”, luân chính là một loại, loại chư thiên đó, họ thích xa rời nơi đó. Lìa xa cõi trời họ đang ở, tốt nhất là đến đâu? Quả thật tốt nhất là đến nhân gian, vì trong lục đạo chỉ có cõi người thành tựu Phật pháp, tu hành chứng quả phương tiện nhất. Vì sao vậy? Vì Phật Bồ Tát ứng hóa rất nhiều. Dĩ nhiên cõi trời cũng có ứng hóa, trong lục đạo đều có Phật Bồ Tát ứng hóa, nhưng không nhiều như nhân gian, đây không phải nói Phật Bồ Tát không công bằng. Trong lục đạo, đặc biệt đối với cõi người, hình như bất công, không phải vậy, cơ cảm của cõi người dễ thuận thực. Hay nói cách khác, họ dễ tiếp thu, dễ tu tập, dễ chứng quả. Quý vị thấy mười phương Chư Phật đều thị hiện thành Phật tại cõi người, chứ không phải các cõi khác. Họ tu hạnh Bồ Tát có thể ở cõi trời, nếu muốn thị hiện thành Phật nhất định tại nhân gian, đạo lý là như vậy. Cho nên có một số thiên nhân, họ không muốn hưởng phước trời, muốn lìa xa. Bồ Tát Quán Thế Âm thấy cơ duyên này thuận thực cũng đến giúp họ, cũng nói pháp cho họ, giúp họ lìa xa cõi trời, khiến họ mãn nguyện. “khiến họ thành tựu”, chính là mãn nguyện họ.

Đây là loại thứ nhất trong thiên long, là thiên chúng, dân chúng cõi trời cũng như vậy.

Thôi, hôm nay chúng ta tạm dừng tại đây.

Hết tập 8